

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
Trường Đại học Nghệ thuật năm học 2021-2022**

Ngành Hội họa – 7210103

ST T	Nội dung	Hệ đào tạo Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Thực hiện Quy chế Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>Thí sinh đăng ký dự thi vào ngành Hội họa có năng khiếu mỹ thuật, đã tốt nghiệp THPT hoặc trung học chuyên nghiệp.</p> <p>Các môn thi tuyển: Hình họa, Trang trí và xét tuyển môn Ngữ văn.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Kiến thức</p> <p>Có hiểu biết về kiến thức lý luận chính trị, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh, có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo;</p> <p>Có trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3/6 (B1) theo Khung năng lực ngoại ngữ của đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020;</p> <p>Nắm vững kiến thức cơ bản về các thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử mỹ thuật Việt Nam và thế giới, bao gồm các tác giả và tác phẩm tiêu biểu, nêu được các xu hướng sáng tác mỹ thuật đương đại chủ yếu ở trong nước, khu vực;</p> <p>Hiểu và vận dụng các kiến thức về cơ sở tạo hình, bố cục, phương pháp sáng tác, lý luận và lịch sử nghệ thuật để thưởng thức và đánh giá các tác phẩm nghệ thuật;</p> <p>Nhận biết được đặc thù ngôn ngữ của các chất liệu hội họa (sơn dầu, sơn mài, lụa, đồ họa), mô tả được tính chất tiêu biểu của mỗi chất liệu và quy trình kỹ thuật cơ bản (bao gồm cả vật liệu và dụng cụ);</p> <p>Nêu được tầm quan trọng của tính dân tộc và cá tính trong sáng tác nghệ thuật, liên hệ được các vấn đề đó trong sáng tác của cá nhân;</p> <p>Về tin học chuyên ngành, có thể sử dụng thành thạo các phần mềm đồ họa vi tính hỗ trợ cho thiết kế mỹ thuật, có thể xác định được tính năng các bộ công cụ cơ bản của các ứng dụng đó.</p> <p>2. Kỹ năng cơ bản</p>

		<p>Hiểu và sử dụng hiệu quả các yếu tố tạo hình trong sáng tác tác phẩm hội họa đáp ứng các chuẩn mực thẩm mỹ;</p> <p>Thông qua năng lực cảm thụ, sáng tạo và tưởng tượng, khái quát hóa được các nội dung, ý đồ, ý tưởng đề chuyên hóa thành hình tượng nghệ thuật cụ thể và thể hiện thông qua tác phẩm hội họa;</p> <p>Vận dụng kỹ thuật các chất liệu hội họa và một số phương tiện tạo hình đương đại khác trong tác phẩm nghệ thuật để diễn tả được hình tượng nghệ thuật và ý tưởng;</p> <p>Có khả năng sử dụng các phương tiện kỹ thuật số và ứng dụng tin học phục vụ sáng tác nghệ thuật tạo hình.</p> <p>3. Kỹ năng tư duy</p> <p>Có thể phân tích, đánh giá được chất lượng tạo hình và hiệu quả nghệ thuật của các tác phẩm hội họa, đặc biệt là các sáng tác của bản thân;</p> <p>Có khả năng trình bày và diễn giải các vấn đề, ý tưởng nghệ thuật, giải pháp tạo hình của bản thân bằng ngôn ngữ nói và viết;</p> <p>Có khả năng đánh giá phân tích, xác định vấn đề để phát hiện đề tài, hình thành ý tưởng sáng tác, và theo đuổi đề tài một cách nhất quán cho đến khi hoàn thành tác phẩm;</p> <p>Có khả năng lập kế hoạch thu thập tư liệu thực tế, xây dựng quy trình phát triển ý tưởng, xây dựng các giải pháp bố cục và kỹ thuật một cách chủ động;</p> <p>Thực hành quy trình phát triển ý tưởng (tìm ý, sơ thảo, phác thảo) một cách độc lập, nhất quán và với tư duy sáng tạo.</p> <p>4. Kỹ năng chuyên môn thực tế, kỹ năng mềm</p> <p>Có khả năng tổ chức, trình bày, triển lãm các tác phẩm tạo hình một cách chuyên nghiệp;</p> <p>Có thể thực hành và sáng tác nghệ thuật ở các cấp độ cá nhân và theo nhóm, trong các môi trường nghệ thuật khác nhau.</p> <p>5. Yêu cầu về thái độ học tập của người học</p> <p>Hiểu biết và chấp hành đường lối, chính sách pháp luật của Nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật;</p> <p>Tiếp thu các vấn đề nghệ thuật đương đại trong nước và khu vực một cách cởi mở và năng động; sẵn sàng học hỏi và tiếp thu cái mới có chọn lọc;</p> <p>Trong hoạt động sáng tạo của bản thân thể hiện thái độ nhiệt tình, say mê, và kiên trì;</p> <p>Thể hiện đạo đức nghề nghiệp trong sáng tác nghệ thuật,</p>
--	--	--

		<p>bảo vệ các giá trị nghệ thuật của dân tộc và nhân loại, tôn trọng thành quả lao động nghệ thuật của người khác;</p> <p>Hiểu biết về văn hóa xã hội và thể hiện trách nhiệm của bản thân đối với xã hội thông qua các hoạt động sáng tạo nghệ thuật của mình.</p>		
III	Các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh, sinh viên để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học. Ngoài ra, Trường còn Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị - sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường và Đại học Huế cho toàn bộ sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, cập nhật chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với SV.</p> <p>2. Tổ chức các hoạt động triển lãm, văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên.</p> <p>3. Phối hợp với chính quyền và công an của Phường Thuận Thành và Thành phố Huế xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên.</p> <p>4. Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên.</p> <p>Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Đại học Huế giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng.</p> <p>5. Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời.</p> <p>6. Quan hệ hợp tác quốc tế, trao đổi giảng viên, sinh viên.</p>		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Stt	Tên học phần	Số ĐVHT
			I. KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG	72
			1.1. Khoa học Mác-Lênin	15
		1	Những NLCB của CN Mác Lênin P1	3
		2	Những NLCB của CN Mác Lênin P2	5
		3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
		4	Đường lối CM của Đảng CSVN	4
			1.2. Khoa học xã hội	6
		5	Lịch sử triết học phương Đông	3

6	Lịch sử triết học phương Tây	3
	1.3. Khoa học tự nhiên	3
7	Tin học đại cương	3
	1.4. Ngoại ngữ	10
8	Chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định	10
	1.5. Khoa học nhân văn-Nghệ thuật	38
9	Cơ sở văn hóa VN	4
10	Mỹ học đại cương	3
11	Nghệ thuật học đại cương	3
12	Mỹ thuật học	3
13	Ph.pháp Nghiên cứu khoa học	2
14	Đường lối VH-VN của Đảng	2
15	Mỹ học chuyên ngành	4
16	Tin học chuyên ngành	3
17	Anh văn chuyên ngành	4
18	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam 1	2
19	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam 2	2
20	Lịch sử Mỹ thuật Thế giới 1	3
21	Lịch sử Mỹ thuật Thế giới 2	3
	1.6. Giáo dục thể chất (5 Đvht)	
22	Giáo dục thể chất 1	2
23	Giáo dục thể chất 2	3
	1.7. Giáo dục quốc phòng (165 Tiết)	
24	Giáo dục QP	
	II. KIẾN THỨC GD CH.NGHIỆP	168
	2.1. Kiến thức cơ sở ngành	14
25	Giải phẫu tạo hình 1	2
26	Giải phẫu tạo hình 2	2
27	Giải phẫu tạo hình 3	2
28	Định luật xa gần 1	2
29	Định luật xa gần 2	2
30	Đặc họa	2
31	Nghiên cứu Mỹ thuật cổ	2
	2.2. Kiến thức chung ngành	90
32	Hình họa 1	5
33	Hình họa 2	5
34	Hình họa 3	5
35	Hình họa 4	5
36	Hình họa 5	5
37	Hình họa 6	5
38	Hình họa 7 (Trực họa 1)	5
39	Hình họa 8 (Trực họa 2)	5

		40	Hình họa 9 (Trực họa 3)	5
		41	Hình họa 10 (Trực họa 4)	4
		42	Cơ sở tạo hình 1	5
		43	Cơ sở tạo hình 2	5
		44	Cơ sở tạo hình 3	5
		45	Cơ sở tạo hình 4	5
		46	Điều khắc	2
		47	Thâm nhập thực tế 1	4
		48	Thâm nhập thực tế 2	4
		49	Thâm nhập thực tế 3	5
		50	Thâm nhập thực tế 4	6
			2.3.Kiến thức chuyên ngành	64
		51	Chất liệu Hội họa 1	3
		52	Chất liệu Hội họa 2	3
		53	Chất liệu Hội họa 3	3
		54	Chất liệu Hội họa 4	3
		55	Chất liệu Hội họa 5	3
		56	Chất liệu Hội họa 6	3
		57	Chất liệu Hội họa 7	3
		58	Chất liệu Hội họa 8	3
		59	Sáng tác Hội họa 1	8
		60	Sáng tác Hội họa 2	8
		61	Sáng tác Hội họa 3	8
		62	Sáng tác Hội họa 4	8
		63	Sáng tác Hội họa 5	8
			III. THI TỐT NGHIỆP	15
		64	Khóa luận	5
		65	Tác phẩm	10
			Tổng cộng toàn khóa (*)	255
			(*) Chưa tính học phần GDTC và GDQPAN	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp đại học, sinh viên có thể học tiếp lên trình độ Sau đại học tại các trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước.		
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Sinh viên tốt nghiệp Đại học ngành Hội họa có đủ năng lực để đảm nhiệm các vị trí và cơ hội nghề nghiệp sau: - Họa sĩ sáng tác chuyên nghiệp có khả năng hội nhập với trào lưu mỹ thuật truyền thống và đương đại ở trong nước, trong khu vực và quốc tế; - Giáo viên giảng dạy mỹ thuật tạo hình ở các bậc học Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp; Giáo viên giảng dạy mỹ thuật ở các bậc học phổ thông (có chứng chỉ nghiệp		

		vụ sự phạm bổ sung); - Họa sĩ phụ trách công tác chuyên môn mỹ thuật, mỹ thuật phong trào, văn hóa quần chúng và tuyên truyền cổ động tại các đơn vị, cơ quan văn hóa, hành chính sự nghiệp và địa phương các cấp; - Họa sĩ đảm nhận các chuyên môn mỹ thuật hoặc nhiệm vụ sáng tạo trong các đơn vị sản xuất kinh doanh và dịch vụ.
--	--	--

Ngành Điêu khắc – 7210105

STT	Nội dung	Hệ đào tạo Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Thực hiện Quy chế Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>Thí sinh tham gia dự thi vào ngành Điêu khắc có năng khiếu mỹ thuật, đã tốt nghiệp THPT hoặc trung học chuyên nghiệp.</p> <p>Các môn thi tuyển: Tượng tròn, Phù điêu và xét tuyển môn Ngữ văn.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Kiến thức</p> <p>Có hiểu biết về kiến thức lý luận chính trị, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;</p> <p>Có trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3/6 (B1) theo Khung năng lực ngoại ngữ của đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020;</p> <p>Nắm vững kiến thức văn hóa nghệ thuật của dân tộc Việt Nam của khu vực và thế giới, đó là động lực của sáng tạo nghệ thuật;</p> <p>Hiểu rõ được sự phát triển của xã hội trong và ngoài nước, nắm vững sự phát triển của nghệ thuật tạo hình quá khứ, hiện tại và định hướng cá nhân cho sự phát triển tương lai;</p> <p>Hiểu và vận dụng các kiến thức cơ bản về nghệ thuật thị giác, về lý luận nghệ thuật vào việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.</p> <p>2. Kỹ năng cơ bản</p> <p>Nắm vững phương pháp nghiên cứu và sáng tạo nghệ thuật tạo hình Điêu khắc. Có khả năng sáng tác, tác phẩm nghệ thuật Điêu khắc, hiểu biết một số ngành chuyên môn khác hỗ trợ về kỹ thuật, chất liệu trong tác phẩm, nhất là trong việc thực hiện những công trình tượng lớn ngoài trời;</p> <p>Vận dụng linh hoạt những kiến thức lý luận chuyên ngành</p>

		<p>vào việc nghiên cứu các chuyên đề về nghệ thuật tạo hình Điêu khắc vận dụng được trong sáng tác tác phẩm.</p> <p>3. Kỹ năng tư duy</p> <p>Nắm cơ bản một số chất liệu tạo hình, gỗ, đá, kim loại, gốm... khai thác được các chất liệu đó trong xây dựng hình tượng nghệ thuật;</p> <p>Vận dụng một số kỹ năng kỹ xảo, sử dụng được một số kỹ thuật máy móc để hỗ trợ cho việc thực hiện tác phẩm;</p> <p>Chúng tỏ được khả năng tiếp cận một cách mềm dẻo, năng động và sáng tạo đối với các vấn đề nghệ thuật đương đại trong nước và khu vực;</p> <p>Chúng tỏ khả năng làm việc độc lập và nhóm, sẵn sàng học hỏi và tiếp thu cái mới có chọn lọc;</p> <p>Có kỹ năng phân tích, đánh giá được chất lượng tạo hình và hiệu quả nghệ thuật của các sáng tác tác phẩm Điêu khắc.</p> <p>4. Kỹ năng chuyên môn thực tế, kỹ năng mềm</p> <p>Biết vận dụng kết hợp giữa học kiến thức chuyên môn và các lớp kỹ năng khác, nhằm giúp sinh viên tự tin hơn và vững vàng bước vào một cuộc sống năng động khi ra trường tìm việc và làm việc.</p> <p>Có kỹ năng tổ chức, thuyết trình tác phẩm, kỹ năng giao tiếp và ứng xử hiệu quả, kỹ năng làm việc độc lập và nhóm, các kỹ về năng tư duy sáng tạo, kỹ năng nhận thức và thay đổi bản thân.</p> <p>5. Yêu cầu về thái độ học tập của người học</p> <p>Có lập trường tư tưởng vững vàng, ý thức nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn. Nắm vững đường lối chủ chương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đặc biệt trên lĩnh vực Văn hóa nghệ thuật;</p> <p>Có tinh thần học hỏi, tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo, tâm huyết với nghệ thuật, tinh thần nhân văn sâu sắc; ý thức vì cộng đồng và bảo vệ môi trường;</p> <p>Có ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, biết phát huy các giá trị truyền thống và tiếp thu có chọn lọc, học tập tinh hoa nhân loại.</p>
III	Các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh, sinh viên để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học. Ngoài ra, Trường còn Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị - sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường và Đại</p>

	<p>học Huế cho toàn bộ sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, cập nhật chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với SV.</p> <p>2. Tổ chức các hoạt động triển lãm, văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên.</p> <p>3. Phối hợp với chính quyền và công an của Phường Thuận Thành và Thành phố Huế xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên.</p> <p>4. Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên.</p> <p>Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Đại học Huế giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng.</p> <p>5. Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời.</p> <p>6. Quan hệ hợp tác quốc tế, trao đổi giảng viên, sinh viên.</p>
--	--

IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Stt	Tên học phần	Số ĐVHT
			I. KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG	72
			1.1. Khoa học Mác-Lênin	15
		1	Những NLCB của CN Mác Lênin P1	3
		2	Những NLCB của CN Mác Lênin P2	5
		3	Đường lối CM của Đảng CSVN	4
		4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
			1.2. Khoa học xã hội	6
		5	Lịch sử triết học phương Đông	3
		6	Lịch sử triết học phương Tây	3
			1.3. Khoa học tự nhiên	3
		7	Tin học đại cương	3
			1.4. Ngoại ngữ	10
		8	Chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định	10
	1.5. Khoa học nhân văn-Nghệ thuật	38		
9	Cơ sở văn hóa VN	4		
10	Mỹ học đại cương	3		
11	Nghệ thuật học đại cương	3		
12	Mỹ thuật học	3		
13	Ph.pháp Nghiên cứu khoa học	2		

14	Đường lối VH-VN của Đảng	2
15	Mỹ học chuyên ngành	4
16	Tin học chuyên ngành	3
17	Anh văn chuyên ngành	4
18	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam 1	2
19	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam 2	2
20	Lịch sử Mỹ thuật Thế giới 1	3
21	Lịch sử Mỹ thuật Thế giới 2	3
	1.6. Giáo dục thể chất (5 Đvht)	
22	Giáo dục thể chất	2
23	Giáo dục thể chất	3
	1.7. Giáo dục quốc phòng (165 Tiết)	
24	Giáo dục QP	
	II. KIẾN THỨC GD CH.NGHIỆP	175
	2.1. Kiến thức cơ sở ngành	14
25	Giải phẫu tạo hình 1	2
26	Giải phẫu tạo hình 2	2
27	Giải phẫu tạo hình 3	2
28	Định luật xa gần 1	2
29	Định luật xa gần 2	2
30	Đặc họa	2
31	Nghiên cứu Mỹ thuật cổ	2
	2.2. Kiến thức chung ngành	85
32	Hình họa 1	2
33	Hình họa 2	2
34	Tượng tròn 1	5
35	Tượng tròn 2	5
36	Tượng tròn 3	6
37	Tượng tròn 4	6
38	Tượng tròn 5	6
39	Tượng tròn 6	6
40	Phù điêu 1	5
41	Phù điêu 2	5
42	Phù điêu 3	4
43	Phù điêu 4	4
44	Phù điêu 5	5
45	Phù điêu 6	5
46	Thâm nhập thực tế 1	4
47	Thâm nhập thực tế 2	4
48	Thâm nhập thực tế 3	5
49	Thâm nhập thực tế 4	6
	2.3. Kiến thức chuyên ngành	76

		50	Sáng tác Tượng tròn 1	3
		51	Sáng tác Tượng tròn 2	3
		52	Sáng tác Tượng tròn 3	5
		53	Sáng tác Tượng tròn 4	6
		54	Sáng tác Phù điêu 1	3
		55	Sáng tác Phù điêu 2	3
		56	Sáng tác Phù điêu 3	3
		57	Sáng tác Phù điêu 4	4
		58	Bố cục tạo hình 1	3
		59	Bố cục tạo hình 2	3
		60	Bố cục chất liệu 1	4
		61	Bố cục chất liệu 2	5
		62	Bố cục chất liệu 3	6
		63	Bố cục chất liệu 4	6
		64	Phác thảo tượng đài 1	4
		65	Phác thảo tượng đài 2	6
		66	Mô hình cho tượng đài 1	3
		67	Mô hình cho tượng đài 2	6
			III. THI TỐT NGHIỆP	15
		68	Khóa luận	5
		69	Tác phẩm	10
			Tổng cộng toàn khóa (*)	262
		Chưa tính học phần GDTC và GDQPAN		
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp đại học, sinh viên có thể học tiếp lên trình độ Sau đại học tại các trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước.		
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<p>Sinh viên tốt nghiệp Đại học ngành Điêu khắc có đủ năng lực để đảm nhiệm các vị trí và cơ hội nghề nghiệp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng công tác chuyên ngành ở các cơ quan Văn hóa cấp sở, phòng, tỉnh, thành phố, thị xã, huyện, xã trong hệ thống các cấp của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các cơ quan nước ngoài; - Có khả năng giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp (Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm bổ sung); - Nhà Điêu khắc sáng tác chuyên nghiệp có khả năng hội nhập với trào lưu mỹ thuật truyền thống và đương đại ở trong nước, trong khu vực và quốc tế. 		

Ngành Thiết kế Đồ họa – 7210403

STT	Nội dung	Hệ đào tạo Đại học chính quy
-----	----------	------------------------------

I	Điều kiện tuyển sinh	<p>Thực hiện Quy chế Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>Thí sinh tham gia dự thi vào nhóm ngành Mỹ thuật ứng dụng có năng khiếu mỹ thuật, đã tốt nghiệp THPT hoặc trung học chuyên nghiệp.</p> <p>Các môn thi tuyển: Hình họa, Trang trí và xét tuyển môn Ngữ văn.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Kiến thức</p> <p>Có hiểu biết về kiến thức lý luận chính trị, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo;</p> <p>Có trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3/6 (B1) theo Khung năng lực ngoại ngữ của đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020;</p> <p>Hiểu và vận dụng các kiến thức cơ bản về nghệ thuật thị giác, về lý luận nghệ thuật vào việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.</p> <p>2. Kỹ năng cơ bản</p> <p><i>Chuyên ngành Thiết kế Đồ họa</i></p> <p>Có trình độ chuyên môn cơ bản về mỹ thuật và kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực thiết kế đồ họa;</p> <p>Hiểu rõ và vận dụng các phương pháp sáng tác thiết kế vào việc thiết kế các sản phẩm đồ họa công thương nghiệp và đồ họa văn hóa.</p> <p><i>Chuyên ngành Thiết kế Mỹ thuật đa phương tiện</i></p> <p>Có trình độ chuyên môn cơ bản về mỹ thuật và kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực thiết kế mỹ thuật đa phương tiện;</p> <p>Hiểu rõ và vận dụng các phương pháp sáng tác thiết kế vào việc thiết kế các sản phẩm quảng cáo truyền thông trên phim ảnh, truyền hình với tính nghệ thuật cao, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội.</p> <p>3. Kỹ năng tư duy</p> <p><i>Chuyên ngành Thiết kế Đồ họa</i></p> <p>Có năng lực sáng tác, thiết kế trong lĩnh vực Đồ họa ứng dụng. Nắm vững ngôn ngữ và các phương pháp sáng tác thiết kế đồ họa; vận dụng một cách hiệu quả và sáng tạo vào quá trình sáng tác thiết kế đồ họa;</p> <p>Có kỹ năng vẽ, thiết kế và sử dụng các phương tiện, thiết bị, máy móc và các phần mềm thiết kế đồ họa ứng dụng một cách thành thạo;</p>

		<p>Có kỹ năng diễn giải, phân tích, đánh giá được chất lượng thiết kế và hiệu quả nghệ thuật của các sản phẩm thiết kế đồ họa.</p> <p><i>Chuyên ngành Thiết kế Mỹ thuật đa phương tiện</i></p> <p>Có năng lực sáng tác, thiết kế trong lĩnh vực đồ họa đa phương tiện. Nắm vững ngôn ngữ và các phương pháp sáng tác thiết kế mỹ thuật đa phương tiện; vận dụng một cách hiệu quả và sáng tạo vào quá trình sáng tác thiết kế các sản phẩm quảng cáo động trên phim ảnh, truyền hình với tính nghệ thuật cao;</p> <p>Có kỹ năng vẽ, thiết kế và sử dụng các phương tiện, thiết bị, máy móc và các phần mềm thiết kế mỹ thuật đa phương tiện một cách thành thạo;</p> <p>Có kỹ năng diễn giải, phân tích, đánh giá được chất lượng thiết kế và hiệu quả nghệ thuật của các sản phẩm thiết kế mỹ thuật đa phương tiện.</p> <p>4. Kỹ năng chuyên môn thực tế, kỹ năng mềm:</p> <p>Có khả năng làm việc độc lập, tự nghiên cứu cũng như làm việc theo nhóm, theo dự án.</p> <p>Linh hoạt trong giải quyết công việc theo kế hoạch, tổ chức làm việc trong phạm vi chuyên môn của mình.</p> <p>Có khả năng khai thác, vận dụng sử dụng các công cụ như trang thiết bị, máy tính, các phần mềm chuyên dụng để phục vụ chuyên môn.</p> <p>5. Yêu cầu về thái độ học tập của người học</p> <p>Có lập trường tư tưởng vững vàng, ý thức nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn. Nắm vững đường lối chủ chương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đặc biệt trên lĩnh vực văn hóa nghệ thuật;</p> <p>Có tinh thần học hỏi, tự học, tự nghiên cứu và sáng tạo, tâm huyết với nghệ thuật, tinh thần nhân văn sâu sắc; ý thức vì cộng đồng và bảo vệ môi trường;</p> <p>Có ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, biết phát huy các giá trị truyền thống và tiếp thu, chọn lọc học tập tinh hoa nhân loại trong lĩnh vực thiết kế mỹ thuật ứng dụng</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh, sinh viên để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học. Ngoài ra, Trường còn Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị - sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng và Nhà nước, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường và Đại học Huế cho toàn bộ sinh viên, các thông tin</p>

		<p>liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với SV.</p> <p>2. Tổ chức các hoạt động triển lãm, văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên.</p> <p>3. Phối hợp với chính quyền và công an của Phường Đông Ba và Thành phố Huế xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên.</p> <p>4. Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên.</p> <p>Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Đại học Huế giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng.</p> <p>5. Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời.</p> <p>6. Quan hệ hợp tác quốc tế, trao đổi giảng viên, sinh viên.</p>																																																									
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p style="text-align: center;">Chuyên ngành Thiết kế Đồ họa</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 5%; text-align: center;">Stt</th> <th style="width: 80%; text-align: center;">Tên học phần</th> <th style="width: 15%; text-align: center;">Số ĐVHT</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td style="text-align: center;">I. KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG</td> <td style="text-align: center;">72</td> </tr> <tr> <td></td> <td style="text-align: center;">1.1. Khoa học Mác-Lênin</td> <td style="text-align: center;">15</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">1</td> <td>Những NLCB của CN Mác Lênin P1</td> <td style="text-align: center;">3</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">2</td> <td>Những NLCB của CN Mác Lênin P2</td> <td style="text-align: center;">5</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">3</td> <td>Đường lối CM của Đảng CSVN</td> <td style="text-align: center;">4</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">4</td> <td>Tư tưởng Hồ Chí Minh</td> <td style="text-align: center;">3</td> </tr> <tr> <td></td> <td style="text-align: center;">1.2. Khoa học xã hội</td> <td style="text-align: center;">6</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">5</td> <td>Lịch sử triết học phương Đông</td> <td style="text-align: center;">3</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">6</td> <td>Lịch sử triết học phương Tây</td> <td style="text-align: center;">3</td> </tr> <tr> <td></td> <td style="text-align: center;">1.3. Khoa học tự nhiên</td> <td style="text-align: center;">3</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">7</td> <td>Tin học đại cương</td> <td style="text-align: center;">3</td> </tr> <tr> <td></td> <td style="text-align: center;">1.4. Ngoại ngữ</td> <td style="text-align: center;">10</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">8</td> <td>Chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định</td> <td style="text-align: center;">10</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">9</td> <td style="text-align: center;">1.5. Khoa học nhân văn-Nghệ thuật</td> <td style="text-align: center;">38</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">10</td> <td>Cơ sở văn hóa VN</td> <td style="text-align: center;">4</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">11</td> <td>Mỹ học đại cương</td> <td style="text-align: center;">3</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">12</td> <td>Nghệ thuật học đại cương</td> <td style="text-align: center;">3</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">13</td> <td>Ph.pháp Nghiên cứu khoa học</td> <td style="text-align: center;">2</td> </tr> </tbody> </table>	Stt	Tên học phần	Số ĐVHT		I. KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG	72		1.1. Khoa học Mác-Lênin	15	1	Những NLCB của CN Mác Lênin P1	3	2	Những NLCB của CN Mác Lênin P2	5	3	Đường lối CM của Đảng CSVN	4	4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3		1.2. Khoa học xã hội	6	5	Lịch sử triết học phương Đông	3	6	Lịch sử triết học phương Tây	3		1.3. Khoa học tự nhiên	3	7	Tin học đại cương	3		1.4. Ngoại ngữ	10	8	Chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định	10	9	1.5. Khoa học nhân văn-Nghệ thuật	38	10	Cơ sở văn hóa VN	4	11	Mỹ học đại cương	3	12	Nghệ thuật học đại cương	3	13	Ph.pháp Nghiên cứu khoa học	2
Stt	Tên học phần	Số ĐVHT																																																									
	I. KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG	72																																																									
	1.1. Khoa học Mác-Lênin	15																																																									
1	Những NLCB của CN Mác Lênin P1	3																																																									
2	Những NLCB của CN Mác Lênin P2	5																																																									
3	Đường lối CM của Đảng CSVN	4																																																									
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3																																																									
	1.2. Khoa học xã hội	6																																																									
5	Lịch sử triết học phương Đông	3																																																									
6	Lịch sử triết học phương Tây	3																																																									
	1.3. Khoa học tự nhiên	3																																																									
7	Tin học đại cương	3																																																									
	1.4. Ngoại ngữ	10																																																									
8	Chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định	10																																																									
9	1.5. Khoa học nhân văn-Nghệ thuật	38																																																									
10	Cơ sở văn hóa VN	4																																																									
11	Mỹ học đại cương	3																																																									
12	Nghệ thuật học đại cương	3																																																									
13	Ph.pháp Nghiên cứu khoa học	2																																																									

14	Đường lối VH-VN của Đảng	2
15	Anh văn chuyên ngành	4
16	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam 1	2
17	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam 2	2
18	Lịch sử Mỹ thuật Thế giới 1	3
19	Lịch sử Mỹ thuật Thế giới 2	3
20	Thẩm mỹ Công nghiệp	3
21	Lịch sử Mỹ thuật công nghiệp	3
22	Khoa học lao động (Ergonomie)	2
23	Nhập môn Marketing	2
	1.6. Giáo dục thể chất (5 Đvht)	
24	Giáo dục thể chất 1	2
25	Giáo dục thể chất 2	3
26	1.7. Giáo dục quốc phòng (165 Tiết)	
27	Giáo dục QP	
	II. KIẾN THỨC GD CH.NGHIỆP	173
28	2.1. Kiến thức cơ sở ngành	14
29	Giải phẫu tạo hình 1	2
30	Giải phẫu tạo hình 2	2
31	Giải phẫu tạo hình 3	2
32	Định luật xa gần 1	2
33	Định luật xa gần 2	2
34	Đặc họa	2
35	Nghiên cứu Mỹ thuật cổ	2
	2.2. Kiến thức chung ngành	74
36	Hình họa 1	5
37	Hình họa 2	5
38	Hình họa 3	5
39	Hình họa 4	5
40	Hình họa 5	5
41	Hình họa 6	5
42	Hình họa 7	5
43	Cơ sở tạo hình 1	5
44	Cơ sở tạo hình 2	5
45	Nguyên lý thị giác 1	5
46	Nguyên lý thị giác 2	5
47	Thâm nhập thực tế 1	4
48	Thâm nhập thực tế 2	4
49	Thâm nhập thực tế 3	5
50	Thâm nhập thực tế 4	6
	2.3. Kiến thức chuyên ngành	85
51	Các nguyên lý thiết kế đồ họa	3

52	Kỹ thuật đồ họa thủ công	3
53	Ph.pháp sáng tác thiết kế đồ họa	3
54	Nguyên lý in Offset	3
55	Nghệ thuật chữ	2
56	Đồ họa ảnh (nhiếp ảnh)	3
57	Đồ họa vi tính 1	3
58	Đồ họa vi tính 2	3
59	Đồ họa vi tính 3	3
60	Sáng tác thiết kế 1	5
61	Sáng tác thiết kế 2	5
62	Sáng tác thiết kế 3	5
63	Sáng tác thiết kế 4	5
64	Sáng tác thiết kế 5	5
65	Sáng tác thiết kế 6	5
66	Sáng tác thiết kế 7	5
67	Sáng tác thiết kế 8	5
68	Sáng tác thiết kế 9	5
69	Sáng tác thiết kế 10	5
70	Sáng tác thiết kế sản phẩm đồng bộ *	4
71	Đồ án tiền tốt nghiệp	5
	III. THI TỐT NGHIỆP	15
72	Khóa luận	5
73	Đồ án	10
	Tổng cộng toàn khóa (*)	260
Chuyên ngành Thiết kế mỹ thuật đa phương tiện		
Stt	Tên học phần	Số ĐVHT
	I. KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG	72
	1.1. Khoa học Mác-Lênin	15
1	Những NLCB của CN Mác Lênin P1	3
2	Những NLCB của CN Mác Lênin P2	5
3	Đường lối CM của Đảng CSVN	4
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
	1.2. Khoa học xã hội	6
5	Lịch sử triết học phương Đông	3
6	Lịch sử triết học phương Tây	3
	1.3. Khoa học tự nhiên	3
7	Tin học đại cương	3
	1.4. Ngoại ngữ	10
8	Chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định	10
	1.5. Khoa học nhân văn-Nghệ thuật	38
9	Cơ sở văn hóa VN	4
10	Mỹ học đại cương	3

11	Nghệ thuật học đại cương	3
12	Ph.pháp Nghiên cứu khoa học	2
13	Đường lối VH-VN của Đảng	2
14	Anh văn chuyên ngành	4
15	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam 1	2
16	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam 2	2
17	Lịch sử Mỹ thuật Thế giới 1	3
18	Lịch sử Mỹ thuật Thế giới 2	3
19	Thâm mỹ Công nghiệp	3
20	Lịch sử Mỹ thuật ứng dụng	3
21	Khoa học lao động (Ergonomie)	2
22	Nhập môn Marketing	2
	1.6. Giáo dục thể chất (5 Đvht)	
23	Giáo dục thể chất 1	2
24	Giáo dục thể chất 2	3
	1.7. Giáo dục quốc phòng (165 Tiết)	
25	Giáo dục QP	
	II. KIẾN THỨC GD CH.NGHIỆP	177
	2.1. Kiến thức cơ sở ngành	14
26	Giải phẫu tạo hình 1	2
27	Giải phẫu tạo hình 2	2
28	Giải phẫu tạo hình 3	2
29	Định luật xa gần 1	2
30	Định luật xa gần 2	2
31	Đặc họa	2
32	Nghiên cứu Mỹ thuật cổ	2
	2.2. Kiến thức chung ngành	74
33	Hình họa 1	5
34	Hình họa 2	5
35	Hình họa 3	5
36	Hình họa 4	5
37	Hình họa 5	5
38	Hình họa 6	5
39	Hình họa 7	5
40	Cơ sở tạo hình 1	5
41	Cơ sở tạo hình 2	5
42	Nguyên lý thị giác 1	5
43	Nguyên lý thị giác 2	5
44	Thâm nhập thực tế 1	4
45	Thâm nhập thực tế 2	4
46	Thâm nhập thực tế 3	5
47	Thâm nhập thực tế 4	6
	2.3. Kiến thức chuyên ngành	89
48	Các nguyên lý thiết kế	2
49	Phát triển ý niệm	2
50	Đồ họa ảnh (nhiếp ảnh)	3
51	Nghệ thuật chữ	2

		52	Đồ hoạ vi tính 1 (Corel Draw)	3
		53	Đồ hoạ vi tính 2 (Photoshop)	3
		54	Đồ hoạ vi tính 3 (Illustrator)	3
		55	Đồ hoạ vi tính 4 (3D Max)	4
		56	Hoạt hình cổ điển	3
		57	Sáng tác minh họa ấn phẩm 1 (2D -Corel Draw)	2
		58	Sáng tác minh họa ấn phẩm 2 (2D - Illustrator)	2
		59	Đồ hoạ và diễn hoạt (Flash)	3
		60	Đồ án 1 (Thiết kế quảng cáo trên Flash)	5
		61	Nền tảng và ngôn ngữ thiết kế Web (Dreamwaver)	3
		62	Ngôn ngữ lập trình C	3
		63	Phát triển tương tác Web	3
		64	Đồ án 2 (Thiết kế Web page - Web CD)	5
		65	Thiết kế nhân vật 1(Maya)	3
		66	Thiết kế nhân vật 2 (3D Max)	4
		67	Ánh Sáng - Camera - diễn hoạt	2
		68	Biên tập phim -Âm thanh (Adobe Premier+Sound Forge)	3
		69	Đồ án 3 (Thiết kế hình - nhạc hiệu)	5
		70	Kịch bản	3
		71	Khái niệm về làm phim kỹ thuật số và kỹ xảo hình ảnh (After Effect)	4
		72	Kỹ thuật quay phim	4
		73	Đồ án 4 (Dự án phim có chủ đề)	5
		74	Đồ án tiên tốt nghiệp	5
			III. THI TỐT NGHIỆP	15
		75	Khóa luận	5
		76	Đồ án	10
			Tổng cộng toàn khóa (*)	264
			<i>(*) Chưa tính học phần GDTC và GDQPAN</i>	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp đại học, sinh viên có thể học tiếp lên trình độ Sau đại học tại các trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước.		
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<p><i>Tốt nghiệp Đại học ngành Thiết kế Đồ họa:</i></p> <p>Có thể tham gia làm việc trong các cơ quan nhà nước hoặc các công ty tư nhân liên quan đến lĩnh vực đồ họa ứng dụng như in ấn, thiết kế, quảng cáo, trình bày ấn phẩm...</p> <p>Có khả năng tự tìm ra việc làm hoặc thành lập các công ty tư nhân trong lĩnh vực quảng cáo.</p> <p><i>Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Thiết kế Mỹ thuật đa phương tiện:</i></p> <p>Có thể tham gia làm việc trong các cơ quan nhà nước hoặc</p>		

	<p>các công ty tư nhân liên quan đến lĩnh vực thiết kế đa phương tiện như thiết kế các sản phẩm đồ họa truyền thông, quảng cáo động trên phim ảnh, truyền hình có tính thẩm mỹ cao.</p> <p>Có khả năng tự tìm ra việc làm hoặc thành lập các công ty tư nhân trong lĩnh vực Thiết kế mỹ thuật đa phương tiện.</p>
--	---

Ngành Thiết kế thời trang – 7210404

STT	Nội dung	Hệ đào tạo Đại học chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	<p>Thực hiện Quy chế Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>Thí sinh tham gia dự thi vào nhóm ngành Mỹ thuật ứng dụng có năng khiếu mỹ thuật, đã tốt nghiệp THPT hoặc trung học chuyên nghiệp.</p> <p>Các môn thi tuyển: Hình họa, Trang trí và xét tuyển môn Ngữ văn.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Kiến thức</p> <p>Có hiểu biết về kiến thức lý luận chính trị, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo;</p> <p>Có trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3/6 (B1) theo Khung năng lực ngoại ngữ của đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020;</p> <p>Hiểu và vận dụng các kiến thức cơ bản về nghệ thuật thị giác, về lý luận nghệ thuật vào việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.</p> <p>2. Kỹ năng cơ bản</p> <p>Có trình độ chuyên môn cơ bản về mỹ thuật và kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực thiết kế thời trang;</p> <p>Hiểu rõ và vận dụng các phương pháp sáng tác thiết kế vào việc thiết kế các sản phẩm may mặc với tính thẩm mỹ cao, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội.</p> <p>3. Kỹ năng tư duy</p> <p>Có năng lực sáng tác, thiết kế trong lĩnh vực thiết kế thời trang; Nắm vững ngôn ngữ và các phương pháp sáng tác thiết kế thời trang; vận dụng một cách hiệu quả và sáng tạo vào quá trình sáng tác thiết kế các sản phẩm may mặc với tính thẩm mỹ cao;</p> <p>Có kỹ năng vẽ, thiết kế và sử dụng các phương tiện, thiết bị, máy móc và các phần mềm thiết kế thời trang một cách thuần thục;</p>

		<p>Có kỹ năng diễn giải, phân tích, đánh giá được chất lượng thiết kế và hiệu quả nghệ thuật của các sản phẩm thiết kế thời trang.</p> <p>4. Kỹ năng chuyên môn thực tế, kỹ năng mềm:</p> <p>Có khả năng làm việc độc lập, tự nghiên cứu cũng như làm việc theo nhóm, theo dự án.</p> <p>Linh hoạt trong giải quyết công việc theo kế hoạch, tổ chức làm việc trong phạm vi chuyên môn của mình.</p> <p>Có khả năng khai thác, vận dụng sử dụng các công cụ như trang thiết bị, máy tính, các phần mềm chuyên dụng để phục vụ chuyên môn.</p> <p>5. Yêu cầu về thái độ học tập của người học</p> <p>Có lập trường tư tưởng vững vàng, ý thức nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn. Nắm vững đường lối chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đặc biệt trên lĩnh vực văn hóa nghệ thuật;</p> <p>Có tinh thần học hỏi, tự học, tự nghiên cứu và sáng tạo, tâm huyết với nghệ thuật, tinh thần nhân văn sâu sắc; ý thức vì cộng đồng và bảo vệ môi trường;</p> <p>Có ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, biết phát huy các giá trị truyền thống và tiếp thu, chọn lọc học tập tinh hoa nhân loại trong lĩnh vực thiết kế mỹ thuật ứng dụng</p>
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh, sinh viên để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học. Ngoài ra, Trường còn Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị - sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng và Nhà nước, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường và Đại học Huế cho toàn bộ sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, cập nhật chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với SV. 2. Tổ chức các hoạt động triển lãm, văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên. 3. Phối hợp với chính quyền và công an của Phường Thuận Thành và Thành phố Huế xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên. 4. Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên. <p>Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Đại học Huế giải quyết</p>

		<p>tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng.</p> <p>5. Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời.</p> <p>6. Quan hệ hợp tác quốc tế, trao đổi giảng viên, sinh viên.</p>		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Stt	Tên học phần	Số ĐVHT
			I. KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG	72
			1.1. Khoa học Mác-Lênin	15
		1.	Những NLCB của CN Mác Lênin P1	3
		2.	Những NLCB của CN Mác Lênin P2	5
		3.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
		4.	Đường lối CM của Đảng CSVN	4
			1.2. Khoa học xã hội	6
		5.	Lịch sử triết học phương Đông	3
		6.	Lịch sử triết học phương Tây	3
			1.3. Khoa học tự nhiên	3
		7.	Tin học đại cương	3
			1.4. Ngoại ngữ	10
		8.	Chứng chỉ anh văn theo quy định	10
			1.5. Khoa học nhân văn-Nghệ thuật	38
		9.	Cơ sở văn hóa VN	4
		10.	Mỹ học đại cương	3
		11.	Nghệ thuật học đại cương	3
		12.	Ph.pháp Nghiên cứu khoa học	2
		13.	Đường lối VH-VN của Đảng	2
		14.	Anh văn chuyên ngành	4
		15.	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam 1	2
		16.	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam 2	2
		17.	Lịch sử Mỹ thuật Thế giới 1	3
		18.	Lịch sử Mỹ thuật Thế giới 2	3
		19.	Thẩm mỹ Công nghiệp	3
20.	Lịch sử Mỹ thuật ứng dụng	3		
21.	Khoa học lao động (Ergonomie)	2		
22.	Nhập môn Marketing	2		
	1.6. Giáo dục thể chất (5 Đvht)			
23.	Giáo dục thể chất 1	2		
24.	Giáo dục thể chất 2	3		
	1.7. Giáo dục quốc phòng (165 Tiết)			
25.	Giáo dục QP			
	II. KIẾN THỨC GD CH.NGHIỆP	177		
	2.1. Kiến thức cơ sở ngành	14		
26.	Giải phẫu tạo hình 1	2		

27.	Giải phẫu tạo hình 2	2	
28.	Giải phẫu tạo hình 3	2	
29.	Định luật xa gần 1	2	
30.	Định luật xa gần 2	2	
31.	Đặc họa	2	
32.	Nghiên cứu Mỹ thuật cổ	2	
	2.2. Kiến thức chung ngành	74	
33.	Hình họa 1	5	
34.	Hình họa 2	5	
35.	Hình họa 3	5	
36.	Hình họa 4	5	
37.	Hình họa 5	5	
38.	Hình họa 6	5	
39.	Hình họa 7	5	
40.	Cơ sở tạo hình 1	5	
41.	Cơ sở tạo hình 2	5	
42.	Nguyên lý thị giác 1	5	
43.	Nguyên lý thị giác 2	5	
44.	Thâm nhập thực tế 1	4	
45.	Thâm nhập thực tế 2	4	
46.	Thâm nhập thực tế 3	5	
47.	Thâm nhập thực tế 4	6	
	2.3. Kiến thức chuyên sâu ngành	89	
48.	Nguyên lý thiết kế thời trang	3	
49.	Cơ sở thiết kế thời trang	2	
50.	Vẽ kỹ thuật	3	
51.	Nghệ thuật chữ	2	
52.	Đồ họa ảnh (nhiếp ảnh)	3	
53.	Đồ họa vi tính 1	3	
54.	Đồ họa vi tính 2	3	
55.	Đồ họa vi tính 3	3	
56.	Kỹ thuật đồ họa thủ công	3	
57.	Nguyên phụ liệu ngành may	2	
58.	Kỹ thuật cắt may 1 – Trang phục nữ	5	
59.	Kỹ thuật cắt may 2 – Trang phục nam	5	
60.	Thiết kế phụ trang	3	
61.	Nghệ thuật trang điểm	3	
62.	Thiết kế trang phục 1 – Trang phục truyền thống	3	
63.	Thiết kế trang phục 2 – Trang phục thể thao	4	
64.	Thiết kế trang phục 3 – Trang phục trẻ em	4	
65.	Thiết kế rập công nghiệp	3	
66.	Thiết kế trang phục dạo phố	3	
67.	Thiết kế trang phục công sở	4	
68.	Thiết kế trang phục đồng phục	3	
69.	Thiết kế trang phục trong nhà	3	
70.	Thiết kế trang phục lễ hội	4	

		71.	Thiết kế trang phục cho người đặc biệt	3	
		72.	Thiết kế trang phục trình diễn	3	
		73.	Thiết kế trang phục tổng hợp	4	
		74.	Đồ án tiên tốt nghiệp thời trang	5	
			III. THI TỐT NGHIỆP	15	
		75.	Khóa luận	5	
		76.	Đồ án	10	
			Tổng cộng toàn khóa (*)	264	
			<i>(*) Chưa tính học phần GDTC và GDQPAN</i>		
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp đại học, sinh viên có thể học tiếp lên trình độ Sau đại học tại các trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước.			
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<p><i>Tốt nghiệp Đại học ngành Thiết kế thời trang:</i></p> <p>Có thể tham gia làm việc trong các cơ quan nhà nước hoặc các công ty tư nhân liên quan đến lĩnh vực thiết kế thời trang như sáng tác thiết kế các sản phẩm may mặc dân dụng có tính thẩm mỹ cao.</p> <p>Có khả năng tự tìm ra việc làm hoặc thành lập các công ty tư nhân trong lĩnh vực thời trang.</p>			

Ngành Thiết kế Nội thất – 7580108

STT	Nội dung	Hệ đào tạo Đại học chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	<p>Thực hiện Quy chế Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>Thí sinh tham gia dự thi vào nhóm ngành Mỹ thuật ứng dụng có năng khiếu mỹ thuật, đã tốt nghiệp THPT hoặc trung học chuyên nghiệp.</p> <p>Các môn thi tuyển: Hình họa, Trang trí và xét tuyển môn Ngữ văn.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Kiến thức</p> <p>Có hiểu biết về kiến thức lý luận chính trị, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo;</p> <p>Có trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3/6 (B1) theo Khung năng lực ngoại ngữ của đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020;</p> <p>Hiểu và vận dụng các kiến thức cơ bản về nghệ thuật thị giác, về lý luận nghệ thuật vào việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.</p> <p>2. Kỹ năng cơ bản</p> <p><i>Chuyên ngành Thiết kế Nội thất</i></p>

		<p>Có trình độ chuyên môn cơ bản về mỹ thuật và kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực thiết kế trang trí nội thất;</p> <p>Hiểu rõ và vận dụng các phương pháp sáng tác thiết kế vào việc thiết kế trang trí nội thất các công trình kiến trúc công nghiệp, thương mại, văn hóa và dân dụng.</p> <p><i>Chuyên ngành Thiết kế truyền thông</i></p> <p>Có trình độ chuyên môn cơ bản về mỹ thuật và kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực thiết kế tạo dáng sản phẩm thủ công mỹ nghệ;</p> <p>Hiểu rõ và vận dụng các phương pháp sáng tác thiết kế vào việc thiết kế và tạo dáng các sản phẩm thủ công mỹ nghệ truyền thống và hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội.</p> <p>3. Kỹ năng tư duy</p> <p><i>Chuyên ngành Thiết kế Nội thất:</i></p> <p>Có năng lực sáng tác, thiết kế trong lĩnh vực nội thất. Nắm vững ngôn ngữ và các phương pháp sáng tác thiết kế trang trí nội thất; vận dụng một cách hiệu quả và sáng tạo vào quá trình sáng tác thiết kế trang trí nội thất;</p> <p>Có kỹ năng vẽ, thiết kế và sử dụng các phương tiện, thiết bị, máy móc và các phần mềm thiết kế trang trí nội – ngoại thất một cách thuần thục;</p> <p>Có kỹ năng diễn giải, phân tích, đánh giá được chất lượng thiết kế và hiệu quả nghệ thuật của các sản phẩm thiết kế nội thất.</p> <p><i>Chuyên ngành Thiết kế truyền thông:</i></p> <p>Có năng lực sáng tác, thiết kế trong lĩnh vực trang trí thủ công mỹ nghệ. Nắm vững ngôn ngữ và các phương pháp sáng tác thiết kế truyền thông; vận dụng một cách hiệu quả và sáng tạo vào quá trình sáng tác thiết kế các sản phẩm Sơn mài, Gốm thủ công mỹ nghệ;</p> <p>Có trình độ kỹ thuật tốt để tạo tác ra các sản phẩm thủ công mỹ nghệ có chất lượng kỹ thuật, nghệ thuật cao;</p> <p>Có kỹ năng diễn giải, phân tích, đánh giá được chất lượng thiết kế và hiệu quả nghệ thuật của các sản phẩm thiết kế truyền thống.</p> <p>4. Kỹ năng chuyên môn thực tế, kỹ năng mềm:</p> <p>Có khả năng làm việc độc lập, tự nghiên cứu cũng như làm việc theo nhóm, theo dự án.</p> <p>Linh hoạt trong giải quyết công việc theo kế hoạch, tổ chức làm việc trong phạm vi chuyên môn của mình.</p> <p>Có khả năng khai thác, vận dụng sử dụng các công cụ như</p>
--	--	--

		<p>trang thiết bị, máy tính, các phần mềm chuyên dụng để phục vụ chuyên môn.</p> <p>5. Yêu cầu về thái độ học tập của người học</p> <p>Có lập trường tư tưởng vững vàng, ý thức nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn. Nắm vững đường lối chủ chương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đặc biệt trên lĩnh vực văn hóa nghệ thuật;</p> <p>Có tinh thần học hỏi, tự học, tự nghiên cứu và sáng tạo, tâm huyết với nghệ thuật, tinh thần nhân văn sâu sắc; ý thức vì cộng đồng và bảo vệ môi trường;</p> <p>Có ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, biết phát huy các giá trị truyền thống và tiếp thu, chọn lọc học tập tinh hoa nhân loại trong lĩnh vực thiết kế mỹ thuật ứng dụng</p>
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh, sinh viên để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học. Ngoài ra, Trường còn Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị - sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng và Nhà nước, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường và Đại học Huế cho toàn bộ sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, cập nhật chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với SV. 2. Tổ chức các hoạt động triển lãm, văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên. 3. Phối hợp với chính quyền và công an của Phường Đông Ba và Thành phố Huế xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên. 4. Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên. <p>Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Đại học Huế giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng.</p> <ol style="list-style-type: none"> 5. Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời. 6. Quan hệ hợp tác quốc tế, trao đổi giảng viên, sinh viên.

IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chuyên ngành Thiết kế Nội thất		
		Stt	Tên học phần	Số ĐVHT
			I. KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG	72
			1.1. Khoa học Mác-Lênin	15
		1	Những NLCB của CN Mác Lênin P1	3
		2	Những NLCB của CN Mác Lênin P2	5
		3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	4
		4	Đường lối CM của Đảng CSVN	3
			1.2. Khoa học xã hội	6
		5	Lịch sử triết học phương Đông	3
		6	Lịch sử triết học phương Tây	3
			1.3. Khoa học tự nhiên	3
		7	Tin học đại cương	3
			1.4. Ngoại ngữ	10
		8	Chứng chỉ anh văn theo quy định	10
			1.5. Khoa học nhân văn-Nghệ thuật	38
		9	Cơ sở văn hóa VN	4
		10	Mỹ học đại cương	3
		11	Nghệ thuật học đại cương	3
		12	Ph.pháp Nghiên cứu khoa học	2
		13	Đường lối VH-VN của Đảng	2
		14	Anh văn chuyên ngành	4
		15	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam 1	2
		16	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam 2	2
		17	Lịch sử Mỹ thuật Thế giới 1	3
		18	Lịch sử Mỹ thuật Thế giới 2	3
		19	Thẩm mỹ Công nghiệp	3
		20	Lịch sử Mỹ thuật ứng dụng	3
		21	Khoa học lao động (Ergonomie)	2
		22	Nhập môn Marketing	2
			1.6. Giáo dục thể chất (5 Đvht)	
		23	Giáo dục thể chất 1	2
		24	Giáo dục thể chất 2	3
	1.7. Giáo dục quốc phòng (165 Tiết)			
25	Giáo dục QP			
	II. KIẾN THỨC GD CH.NGHIỆP	170		
	2.1. Kiến thức cơ sở ngành	14		
26	Giải phẫu tạo hình 1	2		
27	Giải phẫu tạo hình 2	2		
28	Giải phẫu tạo hình 3	2		
29	Định luật xa gần 1	2		
30	Định luật xa gần 2	2		
31	Đặc họa	2		
32	Nghiên cứu Mỹ thuật cổ	2		
	2.2. Kiến thức chung ngành	74		
33	Hình họa 1	5		

34	Hình họa 2	5
35	Hình họa 3	5
36	Hình họa 4	5
37	Hình họa 5	5
38	Hình họa 6	5
39	Hình họa 7	5
40	Cơ sở tạo hình 1	5
41	Cơ sở tạo hình 2	5
42	Nguyên lý thị giác 1	5
43	Nguyên lý thị giác 2	5
44	Thâm nhập thực tế 1	4
45	Thâm nhập thực tế 2	4
46	Thâm nhập thực tế 3	5
47	Thâm nhập thực tế 4	6
	2.3.Kiến thức chuyên sâu ngành	82
48	Đồ họa ảnh (nhiếp ảnh)	3
49	Đồ họa máy tính 1(CorelDraw)	3
50	Đồ họa máy tính 2(Photoshop)	3
51	Đồ họa máy tính 3(Illustrator)	3
52	Đồ họa máy tính 4(AutoCAD)	3
53	Đồ họa máy tính 5(3dsMax)	3
54	Nguyên lý thiết kế kiến trúc nội thất	2
55	Cơ sở tạo hình kiến trúc	2
56	Cấu tạo kiến trúc nội thất	2
57	Chiếu sáng nội thất	2
58	Âm học kiến trúc	2
59	Cây xanh trang trí	2
60	Vật liệu xây dựng	2
61	Kỹ thuật diễn họa (tả chất liệu)	2
62	Vẽ phối cảnh, kí họa KT nội thất	2
63	Vẽ kỹ thuật xây dựng (PP thể hiện kiến trúc)	3
64	Kỹ thuật mô hình	3
65	Thiết kế gia cụ	5
66	Thiết kế nội thất CT nhà ở	5
67	Thiết kế nội thất CT thương mại 1 (bar, café, nhà hàng, khách sạn...)	5
68	<i>Thiết kế nội thất công trình giáo dục</i>	5
69	Thiết kế nội thất CT thương mại 2	5
70	Thiết kế nội thất CT văn hóa 1 (nhà hát, rạp chiếu phim, thư viện...)	5
71	Thiết kế nội thất CT văn hóa 2 (bảo tàng)	5
72	Đồ án tiên tốt nghiệp	5
	III. THI TỐT NGHIỆP	15
73	Khóa luận	5
74	Đồ án	10
	Tổng cộng toàn khóa (*)	257

Chuyên ngành Thiết kế truyền thông		
Stt	Tên học phần	Số ĐVHT
	I. KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG	72
	1.1. Khoa học Mác-Lênin	15
1	Những NLCB của CN Mác Lênin P1	3
	Những NLCB của CN Mác Lênin P2	5
2	Đường lối CM của Đảng CSVN	4
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
	1.2. Khoa học xã hội	6
4	Lịch sử triết học phương Đông	3
5	Lịch sử triết học phương Tây	3
	1.3. Khoa học tự nhiên	3
6	Tin học đại cương	3
	1.4. Ngoại ngữ	10
7	Chứng chỉ anh văn theo quy định	10
	1.5. Khoa học nhân văn-Nghệ thuật	38
8	Cơ sở văn hóa VN	4
9	Mỹ học đại cương	3
10	Nghệ thuật học đại cương	3
11	Ph.pháp Nghiên cứu khoa học	2
12	Đường lối VH-VN của Đảng	2
13	Anh văn chuyên ngành	4
14	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam 1	2
	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam 2	2
15	Lịch sử Mỹ thuật Thế giới 1	3
	Lịch sử Mỹ thuật Thế giới 2	3
16	Thẩm mỹ Công nghiệp	3
17	Lịch sử Mỹ thuật ứng dụng	3
18	Khoa học lao động (Ergonomie)	2
19	Nhập môn Marketing	2
	1.6. Giáo dục thể chất (5 Đvht)	
20	Giáo dục thể chất 1	2
	Giáo dục thể chất 2	3
	1.7. Giáo dục quốc phòng (165 Tiết)	
21	Giáo dục QP	
	II. KIẾN THỨC GD CH.NGHIỆP	177
	2.1. Kiến thức cơ sở ngành	12
22	Giải phẫu tạo hình 1	2
	Giải phẫu tạo hình 2	2

		Giải phẫu tạo hình 3	2
23		Định luật xa gần 1	2
		Định luật xa gần 2	2
24		Đặc họa	2
		2.2. Kiến thức chung ngành	76
25		Hình họa 1	5
26		Hình họa 2	5
27		Hình họa 3	5
28		Hình họa 4	5
29		Hình họa 5	5
30		Hình họa 6	5
31		Hình họa 7	5
32		Nghiên cứu Mỹ thuật cổ	2
33		Cơ sở tạo hình 1	5
34		Cơ sở tạo hình 2	5
35		Nguyên lý thị giác 1	5
36		Nguyên lý thị giác 2	5
37		Thâm nhập thực tế 1	4
		Thâm nhập thực tế 2	4
		Thâm nhập thực tế 3	5
		Thâm nhập thực tế 4	6
		2.3. Kiến thức chuyên sâu ngành	89
38		Maketing căn bản	2
39		Đồ họa máy tính 1 (Corel-Draw)	3
40		Đồ họa máy tính 2 (Photoshop)	3
41		Đồ họa máy tính 3 (Auto-CAD)	3
42		Đồ họa máy tính 4 (3D-Max)	3
43		Nhiếp ảnh	2
44		Cơ sở phương pháp luận Design	2
45		Lịch sử sơn mài Việt Nam	2
46		Quy trình kỹ thuật sơn mài	2
47		Kỹ thuật điều chế sơn chín	2
48		Nghiên cứu bảng màu sơn mài	3
49		Quy trình làm cốt vóc mặt phẳng	3
50		Quy trình làm cốt vóc mặt cong	4
51		TK tạo dáng sản phẩm sơn mài Lưu niệm 1	5
52		TK tạo dáng sản phẩm sơn mài Lưu niệm 2	5
53		TK tạo dáng sản phẩm trang trí Nội -Ngoại thất 1	5
54		TK tạo dáng sản phẩm trang trí Nội -Ngoại thất 2	5

		55	TK tạo dáng sản phẩm Phụ kiện thời trang	5
		56	Thiết kế tạo dáng sản phẩm gia dụng	5
		57	Thiết kế tạo dáng sản phẩm kết hợp các chất liệu	5
		58	Sáng tác Tranh 1	5
			Sáng tác Tranh 2	5
			Sáng tác Tranh 3	5
			Đồ án sáng tác thiết kế cụm SP đồng bộ	5
			III. THI TỐT NGHIỆP	15
		59	Khóa luận	5
		60	Đồ án	10
			Tổng cộng toàn khóa (*)	264
			(*) Chưa tính học phần GDTC và GDQPAN	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp đại học, sinh viên có thể học tiếp lên trình độ Sau đại học tại các trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước.		
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<p><i>Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Thiết kế Nội thất:</i></p> <p>Có thể tham gia làm việc trong các cơ quan nhà nước hoặc các công ty tư nhân liên quan đến lĩnh vực thiết kế trang trí nội thất như thiết kế kiến trúc, trang trí nội thất các công trình kiến trúc dân dụng và kiến trúc công nghiệp</p> <p>Có khả năng tự tìm ra việc làm hoặc thành lập các công ty tư nhân trong lĩnh vực thiết kế trang trí nội thất.</p> <p><i>Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Thiết kế truyền thông:</i></p> <p>Có thể tham gia làm việc trong các cơ quan nhà nước hoặc các công ty tư nhân liên quan đến lĩnh vực thiết kế truyền thông như thiết kế tạo dáng các sản phẩm thủ công mỹ nghệ có giá trị nghệ thuật cao.</p> <p>Có khả năng tự tìm ra việc làm hoặc thành lập các công ty tư nhân trong lĩnh vực tạo dáng và thiết kế sản phẩm thủ công mỹ nghệ.</p>		

Ngành Sư phạm Mỹ thuật – 7140222

STT	Nội dung	Hệ đào tạo Đại học chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	<p>Thực hiện Quy chế Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>Thí sinh tham gia dự thi vào ngành Sư phạm mỹ thuật có năng khiếu mỹ thuật, đã tốt nghiệp THPT hoặc trung học chuyên nghiệp.</p> <p>Các môn thi tuyển: Hình họa, Trang trí và xét tuyển môn Ngữ văn.</p>

<p>II</p>	<p>Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<p>1. Kiến thức:</p> <p>Có hiểu biết về kiến thức lý luận chính trị, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo;</p> <p>Có trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3/6 (B1) theo Khung năng lực ngoại ngữ của đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020;</p> <p>Hiểu và vận dụng các kiến thức cơ bản về nghệ thuật thị giác, về lý luận nghệ thuật vào việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;</p> <p>Nắm vững khối kiến thức chuyên ngành và kỹ năng chuyên ngành sư phạm mỹ thuật.</p> <p>2. Kỹ năng cơ bản</p> <p>Nắm vững các kiến thức về phương pháp sư phạm, thực hành chức năng hoạt động dạy học bộ môn, tâm lý học và giáo dục học;</p> <p>Có trình độ sáng tạo và khả năng truyền thụ kiến thức nghệ thuật tốt;</p> <p>Nắm vững kỹ năng nghề nghiệp, vận dụng linh hoạt kỹ năng sư phạm, phương pháp giảng dạy Mỹ thuật, tổ chức thực hiện các bài giảng, thuyết trình thông qua hình thức tổ chức hoạt động dạy học;</p> <p>Có kỹ năng ứng dụng thực hành chuyên môn, kỹ năng phân tích sáng tạo, phát triển ý tưởng và khả năng nghiên cứu xử lý các kỹ thuật, chất liệu...</p> <p>3. Kỹ năng tư duy</p> <p>Nắm vững kỹ năng sư phạm, khả năng giáo dục nghệ thuật, thực hiện các bài giảng, thuyết trình thông qua hình thức tổ chức hoạt động dạy học, nâng cao phương pháp giảng dạy sư phạm, thâm nhập thực tế bằng các hình thức thực địa, tham quan.</p> <p>Có khả năng nghiên cứu khoa học, đánh giá và phân tích tác phẩm Mỹ thuật.</p> <p>Có khả năng vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn dạy học và sáng tạo tác phẩm.</p> <p>Có khả năng trình bày và diễn giải các vấn đề, ý tưởng nghệ thuật, giải pháp tạo hình của bản thân bằng ngôn ngữ nói và viết;</p> <p>4. Kỹ năng chuyên môn thực tế, kỹ năng mềm</p> <p>Có kỹ năng thực hành chuyên môn, sáng tạo ý tưởng, phát triển hệ thống lý luận và nghiên cứu sâu tính năng của các</p>
-----------	---	--

		<p>chất liệu sử dụng để thể hiện tác phẩm có hiệu quả cao về kỹ thuật xử lý chất liệu.</p> <p>Có khả năng nghiên cứu, tiếp cận thực tế, hòa nhập cộng đồng, cập nhật kiến thức mới.</p> <p>5. Yêu cầu về thái độ học tập của người học</p> <p>Có lập trường tư tưởng vững vàng, ý thức nhiệm công dân. Nắm vững đường lối chủ chương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đặc biệt trên lĩnh vực Văn hóa Nghệ thuật.</p> <p>Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tâm huyết với nghề, có tác phong nghiêm túc đứng trên bục giảng, có tinh thần học hỏi, tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo, ý thức vì cộng đồng và bảo vệ môi trường.</p> <p>Có ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, biết phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp và tiếp thu có chọn lọc, học tập tinh hoa nhân loại trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.</p>
<p>III</p>	<p>Các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh, sinh viên để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học. Ngoài ra, Trường còn Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị - sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng và Nhà nước, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường và Đại học Huế cho toàn bộ sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, cập nhật chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với SV. 2. Tổ chức các hoạt động triển lãm, văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên. 3. Phối hợp với chính quyền và công an của Phường Thuận Thành và Thành phố Huế xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên. 4. Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên. <p>Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Đại học Huế giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng.</p> <ol style="list-style-type: none"> 5. Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ

		luật sinh viên chính xác, kịp thời. 6. Quan hệ hợp tác quốc tế, trao đổi giảng viên, sinh viên. 7. Thực hiện kế hoạch kiến tập, thực tập sư phạm tại các trường THCS, giúp sinh viên có kiến thức, thực hành giảng dạy.		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Stt	Tên học phần	Số ĐVHT
			I. KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG	80
			1.1. Khoa học Mác-Lênin	15
		1	Những NLCB của CN Mác Lênin P1	3
		2	Những NLCB của CN Mác Lênin P2	5
		3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
		4	Đường lối CM của Đảng CSVN	4
			1.2. Khoa học tự nhiên	3
		5	Tin học đại cương	3
			1.3. Ngoại ngữ	10
		6	Chứng chỉ Anh văn theo quy định	10
			1.4. Khoa học nhân văn-Nghệ thuật	52
		7	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4
		8	Quản lý HCNN và QL ngành GDĐT	2
		9	Giáo dục học 1	3
		10	Giáo dục học 2	3
		11	Tâm lý học 1	3
		12	Tâm lý học 2	3
		13	Ph. pháp Nghiên cứu khoa học	2
		14	Đường lối VH-VN của Đảng CSVN	2
		15	Mỹ học đại cương	3
		16	Phân tích tranh	4
		17	Mỹ học chuyên ngành	4
		18	Tin học chuyên ngành	5
		19	Anh văn chuyên ngành	4
		20	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam 1	2
21	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam 2	2		
22	Lịch sử Mỹ thuật Thế giới 1	3		
23	Lịch sử Mỹ thuật Thế giới 2	3		
	1.5. Giáo dục thể chất (5 Đvht)			
24	Giáo dục thể chất 1	2		
25	Giáo dục thể chất 2	3		
	1.6. Giáo dục quốc phòng (165 Tiết)			
26	Giáo dục QP			

		II. KIẾN THỨC GD CH.NGHIỆP	133
		2.1. Kiến thức cơ sở ngành	32
27	Giải phẫu tạo hình 1		2
28	Giải phẫu tạo hình 2		2
29	Giải phẫu tạo hình 3		2
30	Định luật xa gần 1		2
31	Định luật xa gần 2		2
32	Ph.pháp & thực hành GDMT		8
33	Công tác Đội TNTP HCM		2
34	Nghiên cứu Mỹ thuật cổ		2
35	Kiến tập sư phạm		2
36	Thực tập sư phạm		8
		2.2. Kiến thức chung ngành	62
37	Hình họa 1		5
38	Hình họa 2		5
39	Hình họa 3		5
40	Hình họa 4		5
41	Hình họa 5		5
42	Hình họa 6		5
43	Nguyên lý thị giác		3
44	Cơ sở tạo hình 1		5
45	Cơ sở tạo hình 2		5
46	Cơ sở tạo hình 3		5
47	Điều khắc phổ thông		2
48	Thâm nhập thực tế 1		4
49	Thâm nhập thực tế 2		4
50	Thâm nhập thực tế 3		4
		2.3. Kiến thức chuyên ngành	39
51	Phương pháp và Quy tắc Bố cục		2
52	Bố cục chất liệu 1		6
53	Bố cục chất liệu 2		6
54	Bố cục chất liệu 3		6
55	Bố cục chất liệu 4		6
56	Bố cục chất liệu 5		6
57	Bố cục tiền tốt nghiệp		7
		III. THI TỐT NGHIỆP	10
58	Khóa luận		3
59	Tác phẩm		7
		Tổng cộng toàn khóa (*)	223
		<i>(*) Chưa tính học phần GDTC và GDQPAN</i>	

V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp đại học, sinh viên có thể học tiếp lên trình độ Sau đại học tại các trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<p>Giáo viên giảng dạy Mỹ thuật tại các trường THCS, Trung cấp Mỹ thuật hoặc các giảng viên giảng dạy Mỹ thuật tại các trường Cao đẳng, Đại học có cùng chuyên ngành.</p> <p>Sinh viên tốt nghiệp ngành Sư phạm Mỹ thuật có thể tham gia công tác tại các cơ quan nhà nước hoặc tư nhân có đào tạo về Mỹ thuật hoặc thực hiện các công việc liên quan đến mỹ thuật...</p> <p>Có thể trở thành họa sĩ sáng tác chuyên nghiệp, có khả năng hội nhập với trào lưu mỹ thuật truyền thống và đương đại ở trong nước, trong khu vực và quốc tế.</p>

Thừa Thiên Huế, ngày 30 tháng 6 năm 2022

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Đỗ Xuân Phú